

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 731/2020/HC-PT

Ngày: 31/7/2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hải

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đỗ Thanh Hương

2. Bà Phạm Thị Mai Xuân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân TP. HCM.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 6 năm 2020, ngày 01 tháng 7 năm 2020 và ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân TP. HCM đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 2 bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2749/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Bà Đoàn Ngọc M. , sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 12/4, đường Điện Biên Ph. , phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Phạm Hữu H. , sinh năm 1987, địa chỉ: Số 38/21, đường Nguyễn Thiện Th. , Phường 24, quận Bình Th. , TP. HCM, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2015).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Phạm Trọng E. , thuộc Công ty Luật TNHH MTV Bình Ph. , Đoàn Luật sư tỉnh Bình Ph. .

*2. Người bị kiện:*

2.1- UBND Quận 2, TP. HCM.

2.2- Chủ tịch UBND Quận 2, TP. HCM.

Cùng địa chỉ: Số 45, đường Nguyễn Thanh Sơn, phường TML, Quận 2, TP. HCM.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Vũ Hoài Ph., sinh năm 1968, chức vụ Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường Quận 2.

- Bà Hồ Thị Thanh H., sinh năm 1976, chức vụ chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường Quận 2.

- Bà Phan Thị Minh L., sinh năm 1975, chức vụ Trưởng phòng Tiếp Công dân Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

UBND phường An Kh., Quận 2.

Địa chỉ: 311J5A, đường G, Khu phố 1, phường An Ph., Quận 2, TP. HCM.

*Người đại diện hợp pháp của UBND phường An Kh.:* Ông Bùi Anh T., chức vụ: công chức địa chính, xây dựng và môi trường phường An Kh., là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 24/10/2019).

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Đoàn Ngọc M. .

5. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp ngày 16/10/2012 kèm theo tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Hữu H. trình bày:*

Ngày 11/4/1991, bà Nguyễn Thị Năm và bà Đoàn Ngọc M. có lập giấy tay chuyển nhượng 500m<sup>2</sup> đất. Bà Mai đã giao đủ tiền cho bà Năm và nhận đất. Bà Mai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 30/01/1999, UBND Quận 2 đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 379/QĐ-UB-QLĐT đối với bà Đoàn Ngọc M. về hành vi tự tiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với số tiền phạt 5.000.000 đồng. Ngày 06/4/1999, bà Mai được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 500m<sup>2</sup>. Sau đó bà Mai đã đóng thuế liên tục từ năm 1999 đến năm 2002 đối với phần đất trên. Ngay sau khi nhận chuyển nhượng, bà Mai đã có quá trình canh tác, sử dụng liên tục.

Bà Đoàn Ngọc M. khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 2 tuyên hủy Quyết định số 7755/QĐ-UBND-TNMT ngày 17/6/2010 của UBND Quận 2 về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N643412 do UBND Quận 2 cấp ngày 06/4/1999 cho bà Đoàn Ngọc M., và Quyết định số 13223/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của Chủ tịch UBND Quận 2 về việc hủy Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 26/10/2004 của Chủ tịch UBND Quận 2 kèm theo bảng

chiết tính số 1029/AK ngày 24/8/2004 và Quyết định số 4682/QĐ-UBND ngày 06/7/2007 của Chủ tịch UBND Quận 2 kèm theo bảng chiết tính số 1029/AK-BS ngày 14/6/2007.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ngoài ra có yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 7602/QĐ-UBND-TTr ngày 08/6/2012 của Chủ tịch UBND Quận 2.

*Bên bị kiện UBND Quận 2 và Chủ tịch UBND Quận 2 trình bày như sau:*

*1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng và giải quyết cấp Giấy chứng nhận:*

Phần đất có diện tích 2.274,99m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 624 và rạch, tờ bản đồ số 1, phường An Kh. (tài liệu 299/TTg), nay thuộc một phần thửa 17 và rạch tờ bản đồ số 19 (BĐĐC năm 2002), phường An Kh. , Quận 2 có nguồn gốc do Tập đoàn cấp cho ông Phan Văn Đủ năm 1991. Sau đó, ông Đủ cho con là Phan Văn Tấn sử dụng đến khi di dời thuộc dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Về kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg do Tập đoàn 1 kê khai; Theo Quyết định số 3376/QĐ-UB ngày 11/6/1999 của UBND TP. HCM: không ai kê khai đăng ký.

Tuy nhiên, theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thì vào năm 1991, bà Nguyễn Thị Năm lập Giấy tay sang nhượng phần đất trên cho 03 hộ và đã được cấp Giấy chứng nhận, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Cúc, diện tích 500m<sup>2</sup> thuộc thửa 1875, tờ số 1 (số thửa mới), đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N643415 ngày 06/4/1999.

- Bà Đoàn Ngọc M. , diện tích 500m<sup>2</sup> thuộc thửa 1877, tờ số 1 (số thửa mới), đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N643412 ngày 06/4/1999.

- Ông Nguyễn Văn Hùng, diện tích 1371m<sup>2</sup> thuộc thửa 1876 tờ số 1 (số thửa mới), đã được UBND Quận 2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 643411 ngày 06/4/1999.

*2. Về quá trình giải quyết hồ sơ bồi thường:*

- Hộ ông Phan Văn Tấn: Ngày 10/02/2004, ông Phan Văn Tấn có đơn đề nghị di dời, bồi thường đối với phần đất có diện tích 2.274m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 17 và rạch, tờ bản đồ số 19 (BĐĐC năm 2002), trước đây thuộc một phần thửa 624 và rạch tờ bản đồ số 1 (tài liệu 299/TTg), phường An Kh. , Quận 2.

Ngày 25/02/2004, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 912/QĐ-UB về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại với số tiền 335.910.742 đồng.

- Hộ ông Nguyễn Văn Hùng: Ngày 30/9/2004, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 6291/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Hùng đối với phần diện tích 1.371m<sup>2</sup> thuộc thửa 1876, tờ bản đồ số 1, phường An Kh. , Quận 2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 643411 do UBND Quận 2 cấp ngày 06/4/1999 với số tiền 206.746.800 đồng.

Ngày 06/6/2006, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung với số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2006, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 4205/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư bổ sung với số tiền là 246.780.000 đồng (thực hiện theo Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của UBND thành phố).

Ông Hùng đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng ngày 18/4/2006.

- Hộ bà Đoàn Ngọc M. : Ngày 25/10/2004, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 6768/QĐ-UB về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho bà Đoàn Ngọc M. đối với phần đất diện tích 500m<sup>2</sup> thuộc thửa 1877, tờ bản đồ số 1, phường An Kh. , Quận 2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N643412 do UBND Quận 2 cấp ngày 06/4/1999 với số tiền 75.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2006, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 4205/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư bổ sung cho bà Đoàn Ngọc M. với số tiền 90.000.000 đồng (thực hiện theo Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của UBND TP. HCM). Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 đã chuyển toàn bộ số tiền bồi thường của bà Mai vào ngân hàng.

Ngày 22/10/2008, UBND Quận 2 đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của bà Mai theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 04/3/2008.

- Hộ bà Nguyễn Thị Cúc: Ngày 11/10/2004, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 6432/QĐ-UB về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Cúc đối với phần đất diện tích 500m<sup>2</sup>, thuộc thửa 1875, tờ bản đồ số 1, phường An Kh. , Quận 2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 643415 do UBND Quận 2 cấp ngày 06/4/1999 với số tiền 75.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2006, Chủ tịch UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 4230/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư bổ sung với số tiền 90.000.000 đồng (thực hiện theo Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 của UBND TP. HCM).

Như vậy, phần đất diện tích 2.274m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 17 và rạch, tờ bản đồ số 19 (BĐĐC năm 2002), trước đây thuộc một phần thửa 624 và rạch tờ bản đồ số 1 (tài liệu 299/TTg), phường An Kh. , Quận 2 được xác lập hồ sơ bồi thường 02 lần (lần 01 cho ông Phan Văn Tấn và lần 02 cho các ông bà Nguyễn Văn Hùng, Đoàn Ngọc M. , Nguyễn Thị Cúc).

*3. Về cơ sở ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận và Quyết định bồi thường:*

**3.1. Về lập hồ sơ bồi thường:**

Việc sang nhượng bằng Giấy tay giữa bà Nguyễn Thị Năm và các hộ Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Cúc, Đoàn Ngọc M. không rõ ràng về vị trí lô đất, cụ thể:

- Giấy tay ngày 11/4/1991, giữa bà Nguyễn Thị Năm với bà Đoàn Ngọc M. (có 02 giấy tay khác nhau nhưng cùng diện tích) và giữa bà Năm với bà Nguyễn Thị Cúc không thể hiện vị trí, thửa đất, chỉ thể hiện diện tích 500m<sup>2</sup>.

- Giấy tay ngày 15/6/1991, giữa bà Nguyễn Thị Năm với ông Nguyễn Văn Hùng cũng không thể hiện vị trí, thửa đất, chỉ thể hiện diện tích là 1.600m<sup>2</sup> và nguồn gốc do gia đình bà Năm sử dụng từ trước năm 1975.

Việc Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm chiết tính 02 lần đối với phần đất diện tích 2.274,99m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 624 và rạch, tờ bản đồ số 1, phường An Kh. (tài liệu 299/TTg), nay thuộc một phần thửa 17 và rạch tờ bản đồ số 19 (BĐĐC năm 2002), phường An Kh. là chưa phù hợp quy định pháp luật, bởi lẽ:

- Đối với hồ sơ ông Phan Văn Tấn: Khi xác lập hồ sơ bồi thường là không có xác nhận pháp lý của UBND phường An Kh. . Ban bồi thường giải phóng mặt bằng chỉ căn cứ theo tờ tường trình nguồn gốc nhà, đất do ông Tấn tự kê khai ngày 10/02/2004 được UBND phường An Kh. xác nhận ngày 12/10/2004.

- Đối với các hồ sơ của ông Nguyễn Văn Hùng, Đoàn Ngọc M. , Nguyễn Thị Cúc: Khi xác lập hồ sơ bồi thường không có xác nhận pháp lý của UBND phường An Kh. , Ban bồi thường chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND Quận 2 cấp cho các hộ nêu trên để lập hồ sơ bồi thường. Việc Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 2 xác lập hồ sơ bồi thường không có xác nhận pháp lý của UBND phường An Kh. là vi phạm quy chế tại Quyết định số 8847/QĐ-UB-TC ngày 15/9/2003 của UBND Quận 2.

**3.2. Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:**

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ bà Cúc, bà Mai và ông Hùng là chưa đúng quy định, bởi lẽ:

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ bà Cúc, bà Mai và ông Hùng được Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận thông qua và UBND phường An Kh. xác nhận không có tranh chấp. Thực tế Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận ngày 13/01/1999 là không đúng thành phần tham dự, thiếu cán bộ Tư pháp và Tổ trưởng tổ dân phố là thành phần bắt buộc trong Hội đồng xét duyệt, không có biên bản họp thông qua việc xét cấp Giấy chứng nhận cho các hộ ông Hùng, bà Cúc, bà Mai.

Như vậy, Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận ngày 13/01/1999 là không đúng theo quy định của Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng Cục địa chính.

Đồng thời, căn cứ theo Báo cáo số 485/UBND ngày 08/5/2009 của UBND phường An Kh. , Quận 2 thì phần đất diện tích 2.274,99m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 624 và rạch, tờ bản đồ 1 xã An Kh. (theo tài liệu 299/TTg) nay thuộc một phần thửa 17 và rạch, tờ bản đồ số 19 (BĐĐC năm 2002), phường An Kh. , Quận 2 có 02 nguồn gốc hoàn toàn khác nhau dẫn đến Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm chiết tính 02 lần trên cùng một diện tích đất.

Từ những cơ sở trên, UBND Quận 2 ban hành Quyết định số 7755/QĐ-UBND-TNMT ngày 17/6/2010 về thu hồi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N643412 do UBND Quận 2 cấp ngày 06/4/1999 cho bà Đoàn Ngọc M. và Quyết định số 13223/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 về việc hủy Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 26/10/2004 của Chủ tịch UBND Quận 2 kèm theo bảng chiết tính số 1029/AK ngày 24/8/2004 và Quyết định số 4682/QĐ-UBND ngày 06/7/2007 của Chủ tịch UBND Quận 2 kèm theo bảng chiết tính số 1029/AK-BS ngày 14/6/2007 là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND Phường An Kh. có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ý kiến của phường được ghi rõ trong công văn số 36/UBND ngày 7/4/2015 theo đó yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật. UBND phường không xác nhận pháp lý đối với hồ sơ bà Đoàn Ngọc M. và có hợp biên bản thẩm định đối với hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ bà Đoàn Ngọc M. .

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 02 đã tuyên xử: Không chấp nhận khởi kiện của bà Đoàn Ngọc M. yêu cầu hủy quyết định số 7755/QĐ-UBND-TNMT ngày 17/6/2010 của UBND Quận 2 và Quyết định số 13223/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của Chủ tịch UBND Quận 2. Ngoài ra, án còn tuyên và án phí và quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các đương sự.*

Không đồng ý, bà Đoàn Ngọc M. kháng cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Người khởi kiện xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người kháng cáo và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo trình bày lý do kháng cáo như sau:*

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của bà Mai về việc hủy các Quyết định số 7755, 13223 và 7602, vì ba quyết định này gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai. Đối với Quyết định số 7755 bà Mai có đóng thuế và sử dụng đất liên tục đến khi bị nhà nước thu hồi, bà Mai có giấy chứng nhận được UBND Quận 2 cấp hợp pháp, lỗi thiếu thành phần xét cấp giấy chứng nhận cho bà Mai là của UBND Quận 2 không phải lỗi người dân, giấy tay mua bán giữa bà Mai với bà Năm không thể hiện vị trí đất nhưng đã có bản vẽ được kiểm tra nội nghiệp trước khi cấp giấy chứng nhận, thể hiện đất của bà Mai có số thửa và có ông Phan Văn Tấn ký giáp ranh, bà Mai còn bị nhà nước xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi nhận chuyển nhượng đất với bà Năm. Đối với Quyết định số 13223 thì việc không có xác nhận nguồn gốc pháp lý là không đúng vì thủ tục bồi thường thời điểm đó không quy định và hơn nữa bà Mai đã có giấy chứng nhận, vị trí đất của bà Mai không trùng với đất của ông Tấn vì có ông Đủ và ông Tấn ký giáp ranh.

Người khởi kiện không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc tách giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 7602 bằng vụ án khác vì luật quy định thẩm quyền của Hội đồng xét xử sơ thẩm được xét cả quyết định giải quyết khiếu nại liên quan nếu có.

*Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cung cấp hai văn bản số 11660/UBND-BT ngày 04/11/2019 và số 204/UBND-TNMT ngày 07/1/2020 ý kiến về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, và có ý kiến như sau:*

Việc ban hành các Quyết định hành chính bị khiếu kiện của người bị kiện là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường An Kh. , Quận 2 có đại diện theo ủy quyền ông Bùi Anh T. ý kiến như sau:*

UBND phường cho rằng năm 2004 có những người sinh sống lâu năm xác nhận ông Tấn là người thực tế sử dụng đất và ông Đủ có kê khai 299. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM phát biểu ý kiến như sau:*

Về thủ tục: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 và Điều 153 Luật Tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện

còn trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 346/QĐ-VKS-HC ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM đúng hạn luật định.

Về nội dung: Theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 346/QĐ-VKS-HC ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM thì Tòa án cấp sơ thẩm có ba sai sót, nhưng sai sót thứ hai về xác định đối tượng thiếu nhất quán và sai sót thứ ba về việc có vi phạm trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại đã được Tòa án cấp sơ thẩm khắc phục nên Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM không đề cập nữa. Đối với sai sót thứ nhất về chưa xem xét tính hợp pháp của quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan thì Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM vẫn giữ nguyên quan điểm. Theo quy định pháp luật tố tụng hành chính hiện nay về thẩm quyền của hội đồng xét xử sơ thẩm cần phải xem xét giải quyết cả quyết định giải quyết khiếu nại số 6072 của Chủ tịch UBND Quận 2, do đó, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân TP. HCM giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do hủy án sơ thẩm nên không xét về nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận giữa các bên đương sự; Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân Quận 2 nhận được đơn của bà Đoàn Ngọc M. kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 11/6/2019 là còn trong thời hạn luật định theo Khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Ngày 09/7/2019 Tòa án nhân dân Quận 2 nhận được Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 346/QĐ-VKS-HC ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 11/6/2019 là còn trong thời hạn luật định theo Khoản 1 Điều 213 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[3] Ngày 02/12/2019 người bị kiện có đơn đề nghị tiến hành thủ tục tố tụng vắng mặt là phù hợp Khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt người bị kiện.

[4] Xét việc thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2 là đúng đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2010.

[5] Xét kháng cáo của người khởi kiện: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện tại bút lục số 234 ông Phan Văn tấn, bà Nguyễn Thị Cúc, ông Nguyễn Văn Hùng không có tên trong bộ thuế nông nghiệp, bà Đoàn Ngọc M. có tên trong bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp; Ông Phan Văn Tấn không kê khai 1999 và không nộp thuế đất đối với phần đất mà bà Mai được cấp giấy chứng nhận, trong khi đó UBND Quận 2 cho rằng bà Đoàn Ngọc M. nhận chuyển nhượng đất từ bà Năm không thể hiện cụ thể vị trí đất nào, nhưng theo Biên bản xác định ranh giới



đất ngày 12/12/1998 thể hiện ông Phan Văn Đủ, bà Nguyễn Thị Cúc, bà Nguyễn Thị Dục có ký giáp ranh với đất mà bà Đoàn Ngọc M. đăng ký sử dụng; Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 03/2/1999 có ông Phan Văn Tấn ký hướng dẫn ranh để đo vẽ phần đất mà bà Mai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N643412 do UBND Quận 2 cấp ngày 06/4/1999. Những vấn đề này đều được các đương sự thừa nhận, nhưng khi xem xét việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho bà Đoàn Ngọc M. và bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hai Quyết định số 7755 và số 13223 thì UBND Quận 2 lại không xem xét đến các vấn đề này là còn thiếu cơ sở.

[6] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án này thì Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 có hiệu lực, do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 7602/QĐ-UBND-TTr ngày 08/6/2012 của Chủ tịch UBND Quận 2 tại phiên tòa sơ thẩm sau khi Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên dành quyền khởi kiện cho bà Mai khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại khi có yêu cầu theo qui định của pháp luật, là không phù hợp Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định như sau:

*“2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:*

*a) Bác yêu cầu khởi kiện, nếu yêu cầu đó không có căn cứ pháp luật;*

*b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật và **quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có)**; buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời kiến nghị cách thức xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy;...”*

Để giải quyết triệt để vụ án này cần phải xem xét luôn cả Quyết định giải quyết khiếu nại số 6072 của Chủ tịch UBND Quận 2, nhưng vấn đề này Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung ngay được vì phải đảm bảo chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm theo Điều 11 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. HCM về việc hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân TP. HCM giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, tiền tạm ứng án phí sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 37 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

1- Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định số 51/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân TP. HCM xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

2- Về án phí:

Hoàn lại cho bà Đoàn Ngọc M. số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0016472 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, TP. HCM.

Số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thành viên  
Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mai Xuân**

**Đỗ Thanh Hương**

**Phạm Thị Thu Hải**

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Hải**

